

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **407/2019/HS-ST**
Ngày: 05/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI**



Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thế Cần
Bà Nguyễn Thị Nhạn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.



Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 368/2019/TLST – HS ngày 01 tháng 08 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2019/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Thông báo ấn định lại thời gian mở phiên tòa số 126/TB-TA ngày 19/8/2019 đối với bị cáo:

Đặng Xuân Q, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 38C/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn X (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân phường T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 05/5/2019 – Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Xuân Q là người có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, Đặng Xuân Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 05 giờ ngày 05/5/2019, Q đi bộ từ nhà tại số 38C/5, khu phố 2, phường T, thành phố B đến khu vực công viên 30/4 thuộc phường T, thành phố B thì gặp 01 người phụ nữ mới quen không rõ họ tên, địa chỉ nên Q nhờ người phụ nữ này chở đến phường T, thành phố B tìm người quen thì người phụ nữ này đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực tổ 18, khu phố 4C, phường T thì Q nhìn thấy công trình xây dựng ở ven đường không người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp sắt. Thực hiện ý định trên, Q nói người phụ nữ dừng xe lại còn Q đi bộ vào trong công trình lấy 01 tấm lót sàn gạch giáo kích thước 0,3m x 1,5m của anh Lê Xuân B ngụ tại khu phố 4, phường T, thành phố B đi ra ngoài thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, tri hô bắt giữ Q giao cho công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn phụ nữ điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Vật chứng vụ án: 01 tấm sắt hình chữ nhật có kích thước 0,3m x 1,5m thuộc sở hữu của ông Lê Xuân B, cơ quan điều tra đã trả cho ông B.

Tại kết luận định giá tài sản số 148/TCKH – HĐĐG ngày 07/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 tấm lót sàn gạch giáo kích thước 0,3m x 1,5m có giá trị 120.000đ”.

Về dân sự: Ông Lê Xuân B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 380/CT/VKSBH ngày 24 tháng 07 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Xuân Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đặng Xuân Q là người có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 06 giờ ngày 05/5/2019, tại công trình xây dựng thuộc khu vực tổ 18, khu phố 4C, phường T, Q có hành vi trộm cắp 01 tấm lót sàn gạch giáo kích thước 0,3m x 1,5m có giá trị định giá 120.000đ của anh Lê Xuân B thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Xuân Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 120.000đ nhưng do bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân phường T xử phạt hành chính nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Đối với người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ ở Đặng Xuân Q đến công trình xây dựng, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là 01 tấm lát sàn gạch giáo kích thường 0,3m x 1,5m đã thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: **Đặng Xuân Q** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

TRAO ĐỔI ÁN
(Án hình sự)

Lý lịch bị cáo:

Vũ Thái Đạt, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 48/12, khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Tý, sinh năm 1964 và mẹ Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Qua xác minh, bị cáo Đạt chưa chấp hành xong việc đóng án phí.

Bị bắt ngày 14/11/2017

Nội dung:

Khoảng 21 giờ ngày 13/11/2017, tại khu vực bãi đất trống trên đường Bùi Văn Hòa thuộc tổ 1, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, Cao Khả Luân và Trịnh Văn Bình đã có hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại N100 được gắn trên xe ô tô biển số 60C.095

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/12/2017, tại phòng trọ số 8, nhà số 5A/4, khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Vũ Thái Đạt đang tàng trữ 3,3500 gam Methamphetamine thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 99/CT/VKS-HS ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Vũ Thái Đạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Thẩm phán phụ trách hồ sơ đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo:

Biên Hòa, ngàytháng.....năm 2018

Thẩm phán

Lê Thị Kỳ

